

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2022/HS-ST
Ngày: 15-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Hải

2. Ông Nguyễn Quốc Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bím Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Xuân T**; sinh ngày: 02/9/1986, tại Bím Sơn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: số nhà 12, ngõ 36, đường L, khu phố 2, phường L, thị xã B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn C, con bà: Tống Thị D; bị cáo có vợ là Vũ Thị Kim A và 02 con con, lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: không

Nhân thân:

Ngày 23/6/2018, bị Công an phường L, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức: phạt tiền. Ngày 28/6/2018 đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2021, chuyển tạm giam ngày 29/12/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện V, tỉnh T. Có mặt.

- Người làm chứng: Phạm Thanh D, sinh năm 1986

Trú tại: khu phố 11, phường N, thị xã B, tỉnh T. Vắng mặt

- Người chứng kiến: Nguyễn Duy T, sinh năm 1968

Trú tại: khu phố 10, phường N, thị xã B, tỉnh T. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/12/2021, Tổ công tác Công an phường N, thị xã B đang làm nhiệm vụ tại khu phố 11, phường N, thị xã B phát hiện Lê Xuân T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc 01 gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước khoảng (01x02)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà, T khai là ma túy mua về để sử dụng. Tổ công tác mời người đến chứng kiến và đưa T về trụ sở Công an phường N lập biên bản phạm pháp quả tang, niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói giấy nhỏ màu trắng kích thước khoảng (01x02) cm bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110 màu đỏ, biển kiểm soát: 89F6 – 5655, đã cũ;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmant màu tím than, loại màn hình cảm ứng, trên góc màn hình bên phải bị nứt, bên trong lắp sim thuê bao: 0969.383.921, đã cũ;

Ngày 27/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T có kết luận giám định số 167/PC09 kết luận: Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,111gam (không phẩy một một gam) loại: Heroine

Quá trình điều tra, Lê Xuân T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 23/12/2021, T gọi điện cho một người bạn tên P và hẹn gặp nhau ở ngã tư đèn tín hiệu phường B, thị xã B. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave 110 màu đỏ đen, biển số: 89F6 – 5655 đến ngã tư phường B gặp P. Tại đây, T đưa cho P 200.000 đồng nhờ P mua hộ ma túy, P cầm tiền rồi bảo T: “*xuống chân cầu vượt thuộc phường N, thị xã B chờ*”. Nói rồi P đi luôn, không trao đổi gì thêm, T cũng không biết P đi mua ma túy ở đâu. T điều khiển xe đến chân cầu vượt đứng chờ khoảng 15 phút thì P đi xe máy nhãn hiệu Wave đến (T không nhớ biển số xe) đưa cho T 01 gói ma túy được bọc bằng giấy màu trắng rồi bỏ đi. T cầm gói ma túy P đưa cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường N, thị xã B bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSBS ngày 21/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Xuân T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmant màu tím than, loại màn hình cảm ứng, trên góc màn hình bên phải bị nứt vỡ, bên trong lắp sim thuê bao: 0969.383.921, đã cũ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, màu đỏ đen biển kiểm soát: 89F6 – 5655 đã cũ là tài sản của chị Vũ Thị Kim A, khi T lấy xe đi chị Kim A không biết T sử dụng vào việc đi mua ma túy nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chị Vũ Thị Kim A theo quy định của pháp luật, đề nghị miễn xét.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 13 giờ 15 ngày 23/12/2021, tại khu phố 11, phường N, thị xã B, Lê Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,111 gam loại heroine nhằm mục đích sử dụng.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây phức tạp tình hình về tội phạm và tệ nạn về ma túy nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại

phiên tòa thành thật khai báo, ngoài ra tại phiên tòa gia đình bị cáo xuất trình các tài liệu chứng minh ông ngoại của bị cáo là ông Tống Ngọc D là người có công với cách mạng được Nhà Nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng quy định tại điểm s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được đường lối chính sách của pháp luật Nhà nước, từ đó cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, thu nhập, bản thân phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Các vật chứng cơ quan điều tra thu giữ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bim Sơn chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản gồm:

01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,090 (không phẩy không chín không gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (là mẫu vật còn lại sau giám định). Vật chứng này là vật loại thuộc Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmant màu tím than, loại màn hình cảm ứng, trên góc màn hình bên phải bị nứt vỡ, bên trong lắp sim thuê bao: 0969.383.921, đã cũ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo; như vậy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về những vấn đề khác:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, màu đỏ đen biển kiểm soát: 89F6 – 5655 đã cũ là tài sản của chị Vũ Thị Kim A, khi Thủy lấy xe đi chị Kim A không biết T sử dụng vào việc đi mua ma túy nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chị Vũ Thị Kim A theo quy định của pháp luật.

Người thanh niên tên P đã mua ma túy hộ cho Lê Xuân T ngày 23/12/2021 theo T khai nhưng T không biết tên tuổi, địa chỉ của P, không nhớ số điện thoại của P, việc T nhờ P mua ma túy không ai biết, ai thấy nên không có căn cứ để xử lý. Nên miễn xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Xuân T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Lê Xuân T** 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (23/12/2021).

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,090 (không phải không chín không gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (là mẫu vật còn lại sau giám định)

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmant màu tím than, loại màn hình cảm ứng, màn hình bị nứt vỡ, bên trong lắp sim thuê bao: 0969.383.921, đã cũ (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Bim Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bim Sơn ngày 21/02/2022).

Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang